

Số: 06/2021/QĐST-DS

Cẩm Phả, ngày 02 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 471, 474, 476, 342 và 355 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, khoản 2 Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, lãi vi phạm”; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết án phí số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N; Địa chỉ trụ sở: Số x, H, phường C, D, thành phố N; Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nghiêm Thị H - Giám đốc phòng giao dịch H (Theo giấy ủy quyền số: 524/UQ/NHNo.CP ngày 30/10/2020 của Ngân hàng N).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Chiến L; Địa chỉ: Tổ xx, khu Trần Đ, phường T, thành phố P, tỉnh N.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Hồng N; Nơi đăng ký HKTT tại: Tổ x, khu L, phường T, thành phố P, tỉnh N; chỗ ở hiện nay: Tổ xx, khu Đ, phường T, thành phố P, tỉnh N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Chiến L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N tổng số tiền 574.018.640 đồng (năm trăm bảy mươi bốn triệu không trăm mười tám nghìn sáu trăm bốn mươi đồng), trong đó: nợ gốc là 247.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi bảy triệu đồng); nợ lãi trong hạn 239.790.425 đồng (hai trăm ba mươi chín triệu bảy trăm chín mươi nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng); nợ lãi quá hạn 87.228.215 đồng (tám mươi bảy triệu hai trăm hai mươi tám nghìn hai trăm mười lăm đồng), trong thời hạn 12 tháng, tính từ ngày 25/10/2021. Từ ngày 26/10/2021, ông Nguyễn Chiến L tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: 2905/HĐTD/2012 ngày 29/5/2012 được ký giữa Ngân hàng N với ông Nguyễn Chiến L.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Long phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày 26/10/2022 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Chiến L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 2905/HĐTD/2012 ngày 29/5/ 2012 giữa Ngân hàng N với ông Nguyễn Chiến L.

Ông Nguyễn Chiến L được quyền sử dụng diện tích đất 4,2 m² thuộc Giấy CNQSDĐ số CP 455325, sổ vào sổ cấp GNC: CH00253 do UBND thành phố P cấp ngày 07/10/20xx mang tên bà Nguyễn Hồng N; bà Nguyễn Hồng N được quyền sử dụng diện tích đất 3,7 m² thuộc Giấy CNQSDĐ số: BE 610xxx, sổ vào sổ cấp GCN CH00xxx do UBND thị xã (nay là thành phố) P cấp ngày 08/11/2011 mang tên bà Ngô Thị Hồi, ngày 18/5/2012 được UBND thành phố P đăng ký quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Chiến L.

Ngân hàng với ông Nguyễn Chiến L thống nhất cất diện tích 8,6 m² thuộc Giấy CNQSDĐ số: BE 610xxx, sổ vào sổ cấp GCN CH00xxx do UBND thị xã

(nay là thành phố) P cấp ngày 08/11/20xx mang tên bà Ngô Thị H1, ngày 18/5/20xx được UBND thành phố Cẩm Phả đăng ký quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Chiến L, làm đường đi chung.

Vị trí diện tích 4,2 m² được định vị bởi các điểm 4,5,14,13,4; của diện tích 3,7 m² được định vị bởi các điểm 5,15,7,6,5; của diện tích 8,6 m² được định vị bởi các điểm 1,11,12,2,1 (theo Sơ đồ do Công ty cổ phần đo đạc, địa chính và xây dựng công trình 5/5 lập ngày 31/8/2021).

Ngân hàng, ông Nguyễn Chiến L và bà Nguyễn Hồng N cùng có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hiệu chỉnh diện tích đất đã thỏa thuận nêu trên.

Nếu ông Nguyễn Chiến L vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận (trả không đúng hoặc trả không đủ hoặc không trả...) thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản bảo đảm của khoản vay và/hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được xác định vị trí và diện tích theo thỏa thuận trên và Hợp đồng thế chấp tài sản số: 29xx/HĐTC/2012 ngày 29/5/20xx giữa Ngân hàng N với ông Nguyễn Chiến L (có “Sơ đồ hiện trạng sử dụng đất” kèm theo).

Trường hợp kê biên, phát mại tài sản bảo đảm mà không đủ trả nợ cho Ngân hàng N thì ông Nguyễn Chiến L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

- Về án phí: Ngân hàng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 6.740.186 đồng (sáu triệu bảy trăm bốn mươi nghìn một trăm tám mươi sáu đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 12.917.000 đồng (mười hai triệu chín trăm mười bảy nghìn đồng) Ngân hàng đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số: 0005814 ngày 19/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Trả lại cho Ngân hàng N tiền tạm ứng án phí còn lại 6.176.814 đồng (sáu triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm mười bốn đồng). Ông Nguyễn Chiến L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 6.740.186 đồng (sáu triệu bảy trăm bốn mươi nghìn một trăm tám mươi sáu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát NDTP Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trương Thị Túc